

Số: 12/TT-THCSTH

Thanh Hà, ngày 13 tháng 01 năm 2025

TỜ TRÌNH
Đề nghị đánh giá, công nhận "Đơn vị học tập" cấp huyện, năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà
Phòng GD&ĐT huyện Thanh Hà.

Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá, công nhận "Đơn vị học tập" cấp huyện, tỉnh;

Thực hiện Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 21/10/2024 của UBND huyện Thanh Hà về Kế hoạch xây dựng "Đơn vị học tập" cấp huyện trên địa bàn huyện Thanh Hà.

Đơn vị trường THCS Thanh Hồng đã tổ chức tự đánh giá, xếp loại "Đơn vị học tập" cấp huyện năm 2024 và kết quả tự đánh giá đạt được mức độ 1, đơn vị trình đề nghị Phòng GD&ĐT tổ chức đánh giá "Đơn vị học tập" cấp huyện, năm 2024 đối với đơn vị trường THCS Thanh Hồng.

Hồ sơ trình kèm theo:

- Báo cáo tự đánh giá, công nhận "Đơn vị học tập" cấp huyện năm 2024;
- Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí năm 2024;
- Minh chứng tương ứng với từng chỉ tiêu, tiêu chí.

Đơn vị trường THCS Thanh Hồng đề nghị Phòng GD&ĐT huyện Thanh Hà xem xét, tổ chức đánh giá và trình UBND huyện công nhận kết quả "Đơn vị học tập" cấp huyện, năm 2024 theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND xã Thanh Hồng;
- Lưu: VT.

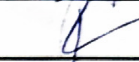



THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Sinh Hiệp

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Sinh Hiệp	Hiệu trưởng	Tổ trưởng	
2	Nguyễn Thị Nga	Văn phòng	Thư ký	
3	Phạm Văn Kiên	Phó Hiệu trưởng	Thành viên	
4	Bùi Thị Tươi	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên	
5	Nguyễn Thị Linh	Tổ trưởng CM	Thành viên	
6	Bùi Thị Thùy	Tổ trưởng CM	Thành viên	
7	Phạm Thị Tuyết	Tổng phụ trách	Thành viên	
8	Phạm Thị Hoạt	Trưởng ban TTND	Thành viên	

DANH SÁCH CHỮ VIẾT TẮT

STT	CHỮ VIẾT TẮT	NỘI DUNG
1	NQ	Nghị quyết
2	CBGVNV	Cán bộ giáo viên nhân viên
3	UBND	Ủy ban nhân dân
4	HĐGD	Hoạt động giáo dục
5	THCSTH	Trung học cơ sở Thanh Hồng
6	BGH,GV,NV	Ban Giám hiệu, giáo viên, nhân viên
7	CBQL,GV,NV	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên
8	CNTT	Công nghệ thông tin
9	VC-NLĐ	Viên chức, người lao động
10	THCS	Trung học cơ sở
11	BDTX	Bồi dưỡng thường xuyên
12	CM	Chuyên môn
13	GV	Giáo viên

UBND HUYỆN THANH HÀ
TRƯỜNG THCS THANH HỒNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
ĐƠN VỊ HỌC TẬP CẤP HUYỆN NĂM 2024

THANH HÀ, NĂM 2024

UBND HUYỆN THANH HÀ
TRƯỜNG THCS THANH HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 35/BC-THCSTH

Thanh Hồng, ngày 07 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Tự đánh giá “Đơn vị học tập” cấp huyện năm 2024

Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập cấp huyện, tỉnh; Công văn số 1506/UBND-VP ngày 25/4/2024 của UBND tỉnh Hải Dương V/v thực hiện Thông tư số 24/2023/TTBGDĐT của Bộ GD&ĐT về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập”;

Thực hiện Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 21/10/2024 của UBND huyện Thanh Hà về Kế hoạch xây dựng “Đơn vị học tập” cấp huyện trên địa bàn huyện Thanh Hà. Trường THCS Thanh Hồng báo cáo tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện như sau:

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THCS Thanh Hồng Trường THCS Thanh Hồng tiền thân là trường **Phổ thông cấp II nông nghiệp Thanh Hồng**, được chính thức thành lập từ tháng 7 năm 1960.

1.1. Quy mô trường lớp

Hiện tại, nhà trường có 12 lớp với sĩ số 506 học sinh. Sĩ số trung bình: 42.16 HS/lớp; tuyệt đại đa số học sinh là con em nhân dân trên địa bàn xã. Đa số học sinh lễ phép, chăm ngoan, tích cực rèn luyện học tập. Cụ thể:

Thông tin chung		Sĩ số	Giới tính		Số HSKT	HS diện hộ nghèo	Số HS diện hộ cận nghèo	Số HS là người dân tộc thiểu số	SHS có cha là người DTTS	SHS có mẹ là người DTTS
STT	Lớp		Nam	Nữ						
1	6A	45	18	27	1	0	2	0	0	0
2	6B	42	21	21	1	2	2	1	0	2
3	6C	43	23	20	2	0	1	1	0	2
Cả khối		131	62	68	4	2	5	2	0	4
4	7A	46	20	26	1	1	0	0	0	0
5	7B	46	29	17	0	2	2	0	0	0
6	7C	46	27	19	0	0	0	0	0	0
Cả khối		138	76	62	1	3	2	0	0	0
7	8A	44	16	28	0	0	4	0	0	0
8	8B	41	24	17	0	0	2	0	1	0
9	8C	40	23	17	1	2	1	0	0	1
Cả khối		125	63	62	1	2	7	0	1	1

10	9A	39	12	27	0	1	0	0	0	0
11	9B	37	23	14	1	1	1	0	0	1
12	9C	37	18	19	0	3	1	0	0	3
Cả khối		114	53	60	1	5	2	0	0	4
Toàn trường		506	254	252	7	12	16	2	1	9

- **Học sinh người DTTT: 02.** Gồm, em Lê Triệu Thanh Hà – 6B dân tộc Tày; Nguyễn Thu Trang - 6C, dân tộc Mường;

- **Có mẹ là người DTTT: 09.** Gồm, em Lê Quốc Khánh – 6B (có mẹ Lò Thị Việt: dân tộc Nùng); Em Nguyễn Trung Nghĩa (có mẹ : Thị Vân dân tộc Sa Tiêng); Nguyễn Thị Thu Huyền – 6C (mẹ Lò Thị Lành, dân tộc Thái); Em Nguyễn Văn An – 8C (có mẹ là người dân tộc Mường); em Lê Văn Tùng – 9B (có mẹ Kpui Ly là người DT Jarai); em Hoàng Tông Mạnh Quân – 6C (mẹ Tông Thị Thắm, dân tộc Thái); Em Nguyễn Hà Linh – 9C (mẹ Lò Thị Thiếp, dân tộc Thái); Lê Thùy Chi – 9C (mẹ Lộc Thị Nhàn, dân tộc Tày); em Phạm Bình Dương – 9C (mẹ Nguyễn Thị Huế, dân tộc Mường)

- **Có bố là người DTTT: 01.** Tăng Hương Thảo 8B (bố Tăng Văn Bình dân tộc Hoa)

1.2. Đội ngũ

Tổng số: 25. Biên chế: 25 . Hợp đồng: 0												
CBQL		GV							NV			
2		20							3			
HT	PHT	Toán	Lí	Hóa	Sinh	CN	TD	Tin	VT	KT	TV	TB
		4	1	1	1	0	2	0				
1	1	NV	LS	ĐL	TA	GDC D	ÂN	M T	1	1	1	0
		4	1	1	2	1	1	1				
ĐH	ThS	ĐH	ĐH	ĐH	ĐH	ĐH	ĐH	ĐH	ĐH	Đ H	ĐH	
HĐLTr		03 GV: 01 môn KHTN (Hóa) THCS V.Lập; 01 GV môn C.nghệ; 01 GV môn Lịch sử (THCS Thanh Cường)										

Số lượng đảng viên trong đơn vị tính đến thời điểm hiện tại: 22/25 tỉ lệ 88%.

1.3. Về cơ sở vật chất

STT	Các hạng mục công trình	Tiêu chuẩn tối thiểu	Tiêu chuẩn mức độ 1	Tiêu chuẩn mức độ 2	Yêu cầu cần đạt	Đủ/Thiếu/ (Số lượng)
1	Khối phòng học tập					
1.1	Phòng học	1,50m ² /học sinh	1,50m ² /học sinh	1,50m ² /học sinh	Tổng diện tích không nhỏ hơn 45m ² /phòng	6 phòng
1.2	Phòng học bộ môn Âm nhạc	2,25m ² /học sinh	2,25m ² /học sinh	2,25m ² /học sinh	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng	1-thiếu S
1.3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	2,25m ² /học sinh	2,25m ² /học sinh	2,25m ² /học sinh	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng	1-thiếu S
1.4	Phòng học bộ môn Công nghệ	2,25m ² /học sinh	2,25m ² /học sinh	2,25m ² /học sinh	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng	1 phòng

1.5	Phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên	1,85m ² /học sinh	1,85m ² /học sinh	1,85m ² /học sinh	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng	2 phòng
1.6	Phòng học bộ môn Tin học	1,85m ² /học sinh	1,85m ² /học sinh	1,85m ² /học sinh	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng	1-thiếu S
1.7	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	1,85m ² /học sinh	1,85m ² /học sinh	1,85m ² /học sinh	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng	1 phòng
1.8	Phòng đa chức năng	1,85m ² /học sinh	1,85m ² /học sinh	1,85m ² /học sinh	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng	1-thiếu S
1.9	Phòng học bộ môn Khoa học xã hội	-	1,50m ² /học sinh	1,50m ² /học sinh	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng	2-thiếu S
2	Khối phòng hỗ trợ học tập					
2.1	Thư viện	0,60m ² /học sinh	0,60m ² /học sinh; phòng đọc 2,40m ² /chỗ	0,60m ² /học sinh; phòng đọc 2,40m ² /chỗ	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /thư viện. Quy mô được tính từ 30% đến 50% tổng số học sinh toàn trường	1/ TVXS 1 phòng đọc 54m ²
2.2	Phòng thiết bị giáo dục	48m ² /phòng	48m ² /phòng	48m ² /phòng		4 phòng 26m ² /phòng
2.3	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	24m ² /phòng	24m ² /phòng	24m ² /phòng		1
2.4	Phòng Đoàn, Đội	0,03m ² /học sinh	0,03m ² /học sinh	0,03m ² /học sinh		1
2.5	Phòng truyền thống	48m ² /phòng	48m ² /phòng	48m ² /phòng	Trường hợp kết hợp với Phòng Đoàn, Đội, diện tích tối thiểu 54m ²	1_tích hợp Văn phòng
3	Khối phụ trợ					
3.1	Phòng họp	1,20m ² /người	1,20m ² /người	1,20m ² /người		1
3.2	Phòng các tổ chuyên môn	30m ² /phòng	30m ² /phòng	30m ² /phòng		2
3.3	Phòng y tế trường học	24m ² /phòng	24m ² /phòng	24m ² /phòng		1
3.4	Nhà kho	48m ² /kho	48m ² /kho	48m ² /kho		1 chưa đ.bảo S
3.5	Khu để xe học sinh	0,90m ² /xe đạp; 2,50m ² /xe máy	0,90m ² /xe đạp; 2,50m ² /xe máy	0,90m ² /xe đạp; 2,50m ² /xe	Số lượng xe được tính từ 50% đến 70% tổng số học sinh toàn trường	2 khu đảm bảo S

				máy	trường	
3.6	Khu vệ sinh học sinh	0,06m ² /học sinh	0,06m ² /học sinh	0,06m ² /học sinh		2 khu- 3 nhà/ đảm bảo S
3.7	Phòng nghỉ giáo viên	-	12m ² /phòng	12m ² /phòng		2 phòng/đảm bảo S
3.8	Phòng giáo viên	-	-	4m ² /giáo viên		1-thiếu S
3.9	Khu vệ sinh giáo viên					2 phòng/riêng cho nam/nữ
4	Khu sân chơi, thể dục thể thao					
4.1	Sân trường	1,50m ² /học sinh	1,50m ² /học sinh	1,50m ² /học sinh		2565m ² /477 5.4m ² /HS
4.2	Sân thể dục thể thao	0,35m ² /học sinh	0,35m ² /học sinh	0,35m ² /học sinh	Tổng diện tích sân không nhỏ hơn 350m ²	2660m ² /477 5.6m ² /HS
4.3	Nhà đa năng	-	-	450m ² /nhà		1
5	Bàn ghế	Có đầy đủ bàn ghế đúng quy cách cho các phòng học và PHBM. Cụ thể: 2 chỗ ngồi: 199 bộ; 4 chỗ ngồi (PHBM): 81 bộ.				
6	TB, ĐDDH	Bộ ĐDDH theo quy định	Máy tính bàn	MTXT	Máy chiếu	Bảng tương tác
		1	18	2	2	1

- Đảm bảo các điều kiện để tổ chức các HĐGD.

- Phương án bố trí CSVN, phòng học để dạy học 1 ca: khai thác, sử dụng tối đa công năng các PHBM; tích hợp một số PHBM với phòng đọc. Cụ thể:

+ Sử dụng các PHBM: KHTN, C.nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật và Đa chức năng làm phòng học và chuyển lớp linh hoạt theo TKB (2 Phòng NN và phòng Tin học: độc lập).

+ Tích hợp phòng Truyền thống với Văn phòng; phòng tổ với phòng nghỉ GV.

* *Tuy nhiên, do ảnh hưởng của bão số 3, mái tôn 3 toàn nhà bị bay, tốc cả khung xương, hỏng hoàn toàn dẫn đến hiện tượng thấm, ngấm, dột khi mưa – nhất là khu phòng học và PHBM. Phương án bố trí học trong khi chưa sửa chữa (5 phòng học tầng 2 khu phòng học) và trời mưa: chuyển về học tại Phòng Tin, Phòng Ngoại ngữ, Phòng KHXH 2 và Nhà Đa năng.*

1.4. Thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi:

Hoạt động giáo dục của nhà trường được sự quan tâm sâu sát và tạo điều kiện của Đảng uỷ, UBND xã Thanh Hồng; của UBND huyện và của Phòng GD&ĐT

huyện Thanh Hà.

Trường có nhiều giáo viên đứng lớp có nhiều kinh nghiệm, nhiều thành tích trong giảng dạy.

Đa số học sinh ngoan, có ý thức học tập tốt. Nhiều em đã có ý chí phấn đấu vươn lên trong học tập và rèn luyện, nhiệt tình tham gia các hoạt động tập thể.

Nhiều cha mẹ học sinh đã rất tích cực phối hợp với nhà trường trong việc quản lý học sinh và nhiều tập thể đã tài trợ các trang thiết bị phục vụ dạy và học.

b) Khó khăn

Cơ sở vật chất nhà trường hiện tại tuy đã cơ bản đáp ứng được cho việc dạy và học song hiện vẫn còn thiếu các phòng học, phòng bộ môn, thiết bị dạy học, chưa có nhà đa năng phục vụ cho các HDGD ...

Đội ngũ giáo viên còn thiếu so với định mức được giao nên gặp khó khăn trong việc phân công chuyên môn; các nhân viên làm thêm nhiệm vụ kiêm nhiệm công tác thiết bị.

Có không ít gia đình đi làm ăn xa, gửi con lại cho người thân nên việc phối hợp giữa phụ huynh học sinh với nhà trường để thực hiện nhiệm vụ giáo dục đôi khi chưa được thường xuyên, kịp thời.

Năm học này có 07 học sinh khuyết tật nên việc giáo dục hòa nhập gặp nhiều khó khăn.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhằm xác định mức độ đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, nhà trường cần nêu ra được những điểm mạnh, điểm yếu dựa trên cơ sở qua các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá công nhận đơn vị học tập. Qua các tiêu chí nhà trường tự đánh giá kết quả, nhà trường sẽ báo cáo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng và hiệu quả học tập năm 2024. Từ đó, nhà trường cần phát huy những điểm mạnh, đồng thời tiến hành điều chỉnh những điểm yếu và có kế hoạch cải tiến kịp thời.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Với sự nỗ lực của BGH, GV, NV trong nhà trường cùng với sự chỉ đạo và hướng dẫn kịp thời của Phòng GD&ĐT, từ đó nhà trường đã có kế hoạch và tiến hành thực hiện công tác đánh giá công nhận "Đơn vị học tập" một cách nghiêm túc và sâu sát, đúng quy trình theo các văn bản hướng dẫn. Đồng thời nhà trường thực hiện tốt công tác lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ minh chứng về đánh giá chất lượng trường THCS.

Đội ngũ CBGV-NV có trình độ chuẩn và chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy, công tác quản lý và các hoạt động khác đạt hiệu quả.

Đảng viên trong chi bộ luôn chấp hành tốt công tác học tập các chuyên đề, học tập theo gương Bác Hồ.

Với sự cố gắng, nỗ lực của tập thể sư phạm, trong năm học 2023-2024 nhà trường có 01 đồng chí giáo viên đạt danh hiệu GVĐG cấp tỉnh, 03 đồng chí là chiến sĩ thi đua cấp huyện, 3 đ/c được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen. Nhà trường được Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”

Chỉ tiêu 1: Ban hành kế hoạch hàng năm cho Thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch

1. Mô tả hiện trạng:

Năm học 2024-2025 nhà trường xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tại Kế hoạch số 07/KH-THCSTH ngày 27/9/2024; Kế hoạch số 31/KH-THCSTH ngày 11/4/2024 về thực hiện Chuyển đổi trong nhà trường năm 2024; Kế hoạch số 33/KH-TrH ngày 24/4/2024 về thực hiện truyền thông về chuyển đổi số trong nhà trường năm 2024. Nhà trường có đầy đủ các văn bản liên quan đến việc tổ chức triển khai thực hiện học tập tại đơn vị từ cấp trên ban hành và chỉ đạo. Nhà trường đã kịp thời xây dựng và có đầy đủ các kế hoạch tại đơn vị được học tập thường xuyên, kế hoạch được triển khai nhanh chóng và rộng rãi, đồng bộ đến cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các cuộc họp, trang thông tin điện tử nhà trường, tại bảng tin. Các kế hoạch được thực hiện có hiệu quả theo tiến độ, thời gian phù hợp. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức học tập, nghiêm túc học tập, tiếp thu nhanh chóng các nội dung học tập, có lưu trữ nội dung học tập vào hồ sơ cá nhân. Tuy nhiên, có những buổi học tập Nghị quyết của Đảng một số giáo viên là Đảng viên tham gia chưa xuyên suốt.

Minh chứng: Kế hoạch số 07/KH-THCSTH ngày 27/9/2024 về bồi dưỡng đội ngũ năm học 2024-2025; Quyết định số 08/QĐ-THCSTH ngày 27/9/2024 về việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2024-2025; Danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký tham gia các chương trình học tập, bồi dưỡng năm học 2024-2025.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã kịp thời xây dựng và có đầy đủ các kế hoạch tại đơn vị được học tập thường xuyên, kế hoạch được triển khai đồng bộ đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và thực hiện kế hoạch có hiệu quả. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc học tập, có lưu trữ đầy đủ hồ sơ học tập.

3. Tồn tại:

Một số buổi học tập Nghị quyết, giáo viên là đảng viên thời gian tham gia chưa xuyên suốt (do đặc thù công việc của đảng viên làm công tác giảng dạy)

4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

Chỉ tiêu 2: Thực hiện đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên thành viên trong đơn vị tích cực học tập.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường nghiêm túc chấp hành đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành. Các thành viên tham gia học tập BDTX hàng năm được cấp có thẩm quyền công nhận kết quả bồi dưỡng thường xuyên. Xây dựng nhiều hình thức nhằm khuyến khích, động viên thành viên trong đơn vị tích cực học tập như: Xây dựng Quy chế làm việc của Đơn vị; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế về khen thưởng, hỗ trợ động viên trong các trường hợp tham gia học tập, tập huấn; Quy chế, tiêu chí thi đua. Tuy nhiên, nguồn kinh phí còn hạn chế, nên chế độ khen thưởng chưa cao. Các thành viên là CBQL, tổ trưởng CM là lực lượng nòng cốt của nhà trường trong việc tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên, nhân viên trong trường (đặc biệt là đội ngũ giáo viên, nhân viên mới).

Minh chứng: Quyết định số 11/QĐ-THCSTH ngày 26/9/2024 về việc ban hành Quy chế làm việc của Trường THCS Thanh Hồng năm học 2024-2025; Kế hoạch số 07/KH-THCSTH ngày 27/9/2024; Hồ sơ tập huấn, bồi dưỡng giáo viên (*Văn bản cử GV tập huấn; danh sách thành viên tham gia các chương trình tập huấn, bồi dưỡng; Nội dung, chương trình bồi dưỡng tập huấn; Chứng nhận kết quả tập huấn, bồi dưỡng...*).

2. Điểm mạnh:

100% CBQL, GV, NV nghiêm túc chấp hành các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định. Nhà trường có nhiều hình thức động viên, khen thưởng, hỗ trợ các thành viên tham gia học tập, tập huấn. 100% thành viên là CBQL, tổ trưởng CM sẵn sàng, nhiệt huyết và có năng lực làm công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho GVNV trong nhà trường và các trường THCS trong huyện.

3. Tồn tại:

Do nguồn kinh phí còn hạn chế nên chế độ động viên, khen thưởng chưa cao.

4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

Chỉ tiêu 3: *Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách Nhà nước hằng năm để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với thành viên trong đơn vị (đối với đơn vị là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước).*

1. Mô tả hiện trạng:

Hằng năm nhà trường có xây dựng dự toán kinh phí từ ngân sách Nhà nước để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với thành viên tham gia học tập trong đơn vị như: Cấp công tác phí những thành viên tham gia học tập chuyên môn nghiệp vụ, chuyên đề, trong huyện, tỉnh...

Minh chứng: Quyết định và Quy chế chi tiêu nội bộ; quản lý sử dụng tài sản công năm học 2024-2025.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn chủ động xây dựng dự toán và chi trả kinh phí từ ngân sách Nhà nước đầy đủ để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với thành viên tham gia học tập trong đơn vị.

3. Tồn tại: Không

4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

Chỉ tiêu 4: Đơn vị triển khai chuyển đổi số, các thành viên trong đơn vị được trang bị các dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập trong bối cảnh chuyển đổi số.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường ban hành Quyết định số 19/QĐ-THCSTH, ngày 11/4/2024 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2024; Quyết định số 20/QĐ-THCSTH ngày 04/5/2024 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số trường THCS Thanh Hồng giai đoạn 2024-2025; Xây dựng Kế hoạch số 28/KH-THCSTH ngày 11/4/2024 về thực hiện Chuyển đổi trong nhà trường năm 2024; Kế hoạch số 32/KH-TrH ngày 24/4/2024 về thực hiện truyền thông về chuyển đổi số trong nhà trường năm 2024. Nhà trường được trang bị dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu học tập trong chuyển đổi số, các lớp học, khối văn phòng được trang bị ti vi, máy vi tính, được nối mạng hoạt động có hiệu quả. CBQL, GV, NV có ý thức cao, tích cực thực hiện hoạt động chuyển đổi số như: làm bài trắc nghiệm khảo sát thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin đầy đủ về số lượng và chất lượng, cài đặt phần mềm VneID, đăng ký và sử dụng chữ ký số, phần mềm misa, thực hiện duyệt giáo án trên phần mềm quản lý chuyên môn, phần mềm thư viện, phần mềm dạy học, phần mềm thu không dùng tiền mặt.... Tuy nhiên, việc học tập trong chuyển đổi có nhiều thao tác phức tạp, nhiều phần mềm khó sử dụng, một số GVNV lớn tuổi chưa nắm bắt kịp, nên thực hiện thao tác còn chậm.

Minh chứng: Kế hoạch số 28/KH-THCSTH ngày 11/4/2024 về thực hiện Chuyển đổi trong nhà trường năm 2024; Kế hoạch số 05/KH-THCSTH ngày 27/9/2024 về phát triển CSVC, thiết bị và công nghệ năm học 2024-2025...

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã triển khai và thực hiện hiệu quả đạt 80% công tác chuyển đổi số, Ứng dụng CNTT trong đơn vị. 50% lớp học, khối văn phòng có điều kiện thuận lợi, có đầy đủ dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu học tập trong chuyển đổi số và ứng dụng CNTT.

3. Tồn tại:

Một số GV, NV lớn tuổi chưa nắm bắt kịp, nên thực hiện thao tác phần mềm, chuyển đổi số còn chậm. Việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy còn hạn chế.

4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1.

Chỉ tiêu 5: Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân

1. Mô tả hiện trạng:

Thực hiện nghiêm chỉnh, hiệu quả việc đăng ký xây dựng mô hình “Công dân học tập” đến toàn bộ CBQL, GV, NV đăng ký tài khoản, học tập theo nội dung cấp trên quy định và tự đánh giá kết quả theo bộ tiêu chí “Công dân học tập”. Nhà trường chỉ đạo CBQL, GV, NV tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập cho người dân thông qua các cuộc họp, việc hoạt động phục vụ người dân bằng nhiều hình thức như: giúp hỗ trợ, hướng dẫn người dân cài đặt VneID, giúp cài các phần mềm, ứng dụng chuyển đổi số, giúp phụ huynh đóng phí không dùng tiền mặt... Tuy 100% GV, NV tham gia tích cực nhưng có giáo viên, nhân viên lớn tuổi chưa được nhạy bén, nên việc phục vụ học tập cho phụ huynh còn chậm.

Minh chứng: Kế hoạch số 48/KH-THCSTH ngày 20/3/2024 của Trường THCS Thanh Hồng về tổ chức Ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam lần thứ Ba, năm 2024; Báo cáo kết quả tổ chức Ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam lần thứ Ba, năm 2024; Kế hoạch số 36/KH-THCSTH ngày 28/9/2024 của Trường THCS Thanh Hồng về tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2024; Báo cáo kết quả thực hiện Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2024.

2. Điểm mạnh:

100% CBQL, GV, NV tích cực tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập cho người dân, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đạt hiệu quả thiết thực.

3. Tồn tại:

Một số giáo viên, nhân viên lớn tuổi chưa được nhạy bén, nên việc phục vụ học tập cho phụ huynh còn chậm.

4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

* Kết luận về Tiêu chí 1:

- Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường xây dựng đầy đủ kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; kế hoạch được triển khai đồng bộ; 100% CBQL, GV, NV thực hiện kế hoạch có hiệu quả. Hằng năm 100% CBQL, GV, NV được công nhận kết quả học tập BDTX. Nhà trường chủ động xây dựng dự toán và chi trả kinh phí từ ngân sách Nhà nước đầy đủ để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng tại đơn vị. 80% CBQL, GV, NV thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong đơn vị. 50% lớp học, 100% khối văn phòng, phòng học bộ môn có điều kiện thuận lợi, có đầy đủ dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu học tập trong chuyển đổi số và ứng dụng CNTT.

- Điểm yếu cơ bản:

Do đặc thù công việc, một số buổi học tập Nghị quyết, giáo viên là đảng viên thời gian tham gia chưa xuyên suốt. Một số GV, NV lớn tuổi chưa nắm bắt kịp, nên thực hiện thao tác trong chuyển đổi số còn chậm. Còn 50% số lớp học chưa có máy chiếu hoặc tivi kết nối mạng Internet.

*** Số lượng chỉ tiêu:**

- Đạt mức độ 1: 4/5
- Đạt mức độ 2: 1/5

Tiêu chí 2: Kết quả học tập của thành viên trong đơn vị

Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi

1. Mô tả hiện trạng:

Thành viên trong đơn vị có Kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được Hiệu trưởng phê duyệt. Trong năm 2024, 100% Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi trong công tác và trong chuyên môn. Kết quả này được thể hiện thông qua Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024; thông qua Kết quả đánh giá xếp loại viên chức, người lao động năm học 2023-2024; Kết quả thi đua cuối năm học 2023-2024 tại các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện và Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương (*nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc; 03 Thành viên được công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở" và 22 Thành viên được công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến"; 03 GV được Chủ tịch huyện tặng Giấy khen.*

Minh chứng: Quyết định số 11/QĐ-THCSTH ngày 26/9/2024 về việc ban hành Quy chế làm việc của Trường THCS Thanh Hồng năm học 2024- 2025; Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 và các quyết định khen thưởng.

2. Điểm mạnh: 100% VC-NLĐ tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.

3. Tồn tại: Không.

4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

Chỉ tiêu 2: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của Nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

1. Mô tả hiện trạng:

Đầu năm nhà trường tổ chức cho các thành viên đăng ký các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước, của đơn vị và đoàn thể. Các bản đăng ký của các thành viên đều được Ban giám hiệu nhà trường phê duyệt. Cuối năm, nhà trường kiểm tra, đánh giá chương trình học tập, bồi dưỡng thể hiện qua Báo cáo kết quả học tập, bồi dưỡng theo quy định. 100% cán bộ, giáo viên nhà trường có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Trên 90% Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định, năm học 2023-2024. Tuy nhiên, một số ít giáo viên áp dụng các nội dung bồi dưỡng vào thực tế chưa hiệu quả cao.

Minh chứng: Bản đăng ký của các thành viên tham gia các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước, của đơn vị và đoàn thể, có phê duyệt

của lãnh đạo nhà trường; Bản thống kê kết quả học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước, của đơn vị và đoàn thể

2. Điểm mạnh:

Trên 90% CBQL, GV hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định.

3. Tồn tại:

Một số ít giáo viên áp dụng các nội dung bồi dưỡng vào thực tế hiệu quả chưa cao.

4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

Chỉ tiêu 3: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

1. Mô tả hiện trạng:

CBQL, GV trong nhà trường tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về CNTT, chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá, tham gia làm bài trắc nghiệm khảo sát thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin đầy đủ về số lượng và chất lượng, cài đặt phần mềm VneID, đăng ký chữ ký số, thực hiện duyệt giáo án trên phần mềm... 100% Giáo viên tham gia chương trình tập huấn chuyển đổi số trong trường học, sử dụng AI – trí tuệ nhân tạo trong xây dựng bài giảng điện tử phục vụ cho việc giảng dạy và kiểm tra đánh giá các môn học, các hoạt động giáo dục. Tuy nhiên, công tác được đào tạo, bồi dưỡng chưa đồng bộ, chủ yếu là học hỏi lẫn nhau trong đơn vị.

Minh chứng: Bản đăng ký của các thành viên tham gia các chương trình học tập, bồi dưỡng về chuyển đổi số; Bản thống kê kết quả học tập, bồi dưỡng về chuyển đổi số của Thành viên trong đơn vị.

2. Điểm mạnh:

100% CBQL, GV, NV tích cực học tập về chuyển đổi số, tham gia các phong trào, cuộc vận động, thực hiện nhiệm vụ công tác mạnh mẽ và hiệu quả cao.

3. Tồn tại: Công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa đồng bộ.

4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

Chỉ tiêu 4: Tối thiểu 50% Thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

100% CBQL, GV có chứng chỉ ngoại ngữ, có chứng chỉ Tin học, đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm. Sử dụng các phần mềm quản lý, phần mềm thiết kế giáo án điện tử phục vụ công tác giảng dạy, đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên, kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh còn hạn chế (chứng chỉ lưu tại hồ sơ cá nhân, có trên phần mềm MISA, CSDL ngành).

Minh chứng: Bản sao văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận ngoại ngữ của Thành viên trong đơn vị; Danh sách Thành viên trong đơn vị có văn bằng, chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm.

2. Điểm mạnh:

100% CBQL, GV trong nhà trường có chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu công việc, vị trí việc làm.

3. Tồn tại: Kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh còn hạn chế.

4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

Chỉ tiêu 5: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

1. Mô tả hiện trạng:

Năm học 2023-2024, nhà trường có tỷ lệ CBQL, GV, NV đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" là 100% theo Quyết định số 3269 ngày 08/7/2024 của Chủ tịch UBND huyện.

Minh chứng: Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 10/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Hà.

2. Điểm mạnh: Năm học 2023-2024, 100% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15)

3. Tồn tại: Không

4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

*** Kết luận về Tiêu chí 2:**

- Điểm mạnh nổi bật:

100% VC-NLD tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ. Trên 90% CBQL, GV hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định. 100% CBQL, GV có chứng chỉ ngoại ngữ. 100% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" trong năm học 2023-2024.

- Điểm yếu cơ bản:

Một số ít giáo viên áp dụng các nội dung bồi dưỡng vào thực tế hiệu quả chưa cao.

*** Số lượng chỉ tiêu:**

- Đạt mức độ 1: 2/5

- Đạt mức độ 2: 3/5

Tiêu chí 3: Tác dụng của việc xây dựng "Đơn vị học tập"

Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu "Công dân học tập" theo Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận "Công dân học tập"

giai đoạn 2021-2030 (ban hành tại Quyết định số 324/QĐ- KHVN ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam, sau đây gọi là Quyết định số 324/QĐ-KHVN). Đối với đơn vị là Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện tối thiểu 95% Người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.

1. Mô tả hiện trạng:

Trên 96% Thành viên đáp ứng đầy đủ các năng lực, phẩm chất của Công dân học tập. 100% Thành viên có ý thức tuân thủ pháp luật, thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình và xã hội. Năm học 2023- 2024, đánh giá xếp loại 100% CBQL, GV, NV đều được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (Thông qua Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024; thông qua Kết quả đánh giá xếp loại viên chức, người lao động năm học 2023-2024). 100% CBQL, GV, NV ký cam kết học tập suốt đời. 95,6% viên chức đạt danh hiệu “Công dân học tập” năm 2024.

Minh chứng: Bản tự đánh giá “Công dân học tập” của các Thành viên trong đơn vị; Danh sách Thành viên trong đơn vị được công nhận “Công dân học tập” giao đoạn 2021-2030.

2. Điểm mạnh:

95,6% viên chức trong đơn vị được công nhận danh hiệu “ Công dân học tập” năm 2024.

3. Tồn tại: Không

4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

Chỉ tiêu 2: Đơn vị thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác

1. Mô tả hiện trạng:

CBQL, GV, NV trong nhà trường luôn sáng tạo, linh hoạt khi giải quyết công việc. Chủ động trong việc xây dựng và triển khai các kế hoạch chỉ đạo của cấp trên, các phong trào của ngành. CBQL có kỹ năng quản trị vững vàng, đều là CBQLCC của SGD, PGD. Giáo viên, nhân viên có chuyên môn sư phạm tốt, luôn học hỏi tự trau dồi kỹ năng nghiệp vụ sư phạm và luôn chủ động, sáng tạo trong công việc. Tuy nhiên, còn một số giáo viên, nhân viên chưa linh hoạt khi giải quyết công việc.

Minh chứng: Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024; thông qua Kết quả đánh giá xếp loại viên chức, người lao động năm học 2023-2024; Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ năm học 2024-2025.

2. Điểm mạnh:

Đơn vị thực hiện tốt các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác qua các chuyên đề chuyên môn cấp huyện.

3. Tồn tại: Một số giáo viên chưa mạnh dạn trong việc chia sẻ kinh nghiệm kiến thức với đồng nghiệp.

4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

Chỉ tiêu 3: Đơn vị đạt danh hiệu thi đua từ "Tập thể lao động tiên tiến" (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

1. Mô tả hiện trạng:

Năm học 2023-2024, nhà trường đạt danh hiệu thi đua "Tập thể Lao động xuất sắc" theo Quyết định số 2500 ngày 25/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Minh chứng: Quyết định số 2500 ngày 25/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Điểm mạnh:

Năm học 2023-2024, nhà trường đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc".

3. Tồn tại: Không

4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2.

Chỉ tiêu 4: Đơn vị là cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường căn cứ kết quả thực hiện đã tổ chức triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt được theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT. Xây dựng Kế hoạch số 43/KH-THCSTH ngày 01/6/2024 về tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023-2024; báo cáo số 46/BC-THCSTH ngày 08/6/2024 về kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023-2024. Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày. Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ sở GDĐT, phòng GDĐT đến nhà trường. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử <http://csdl.haiduong.edu.vn>. Các ứng dụng phần mềm để cập nhật văn bản và duyệt các kế hoạch, các sổ sách. 100% cán bộ, giáo viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực. Nhà trường đã kịp thời ban hành các văn bản theo thẩm quyền về triển khai hoạt động chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị. Về nhân lực, nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, 100% học sinh lớp 6,7,8,9 được học Tin học 01 tiết/ tuần; mô hình giáo dục STEM được các nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện dạy lồng ghép trong các môn học, gắn việc học của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán và hiện tượng trong cuộc sống. 100% giáo viên toàn trường ứng dụng CNTT vào giảng dạy. Về cơ sở vật chất: Nhà trường đã cơ bản đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động quản lý, dạy và học theo hướng hiện đại.

Minh chứng: Kế hoạch số 43/KH-THCSTH ngày 01/6/2024 về tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023-2024; báo cáo số

46/BC-THCSTH ngày 08/6/2024 về kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023-2024.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã triển khai và thực hiện hiệu quả đạt 80% công tác chuyển đổi số, Ứng dụng CNTT trong đơn vị. 50% lớp học, 100% khối văn phòng có điều kiện thuận lợi, có đầy đủ dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu học tập trong chuyển đổi số và ứng dụng CNTT.

3. Tồn tại:

Một số máy móc thiết bị phục vụ chuyển đổi số còn thiếu; Chưa có phòng studio. Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, đôi khi chưa ổn định. Trình độ tin học của một số CB, GV, NV còn hạn chế nên việc thực hiện UDCNTT còn gặp khó khăn, đặc biệt đối với các đồng chí GV lớn tuổi. Tỷ lệ GV tự khai thác các phần mềm xây dựng học liệu số chưa cao. Nhà trường chưa có đủ các phòng học bộ môn, phòng đa chức năng; Có 01 phòng Tin nên khó khăn khi xếp phòng thực hành.

4. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

*** Kết luận về Tiêu chí 3:**

- Điểm mạnh nổi bật:

95,6% CBQL, GV trong đơn vị được công nhận danh hiệu “Công dân học tập”. Đơn vị thực hiện tốt các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác qua các chuyên đề chuyên môn cấp huyện... Năm học 2023-2024, nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

- Điểm yếu cơ bản:

Một số máy móc thiết bị phục vụ chuyển đổi số còn thiếu; Chưa có phòng studio. Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, đôi khi chưa ổn định. Trình độ tin học của một số CB, GV, NV còn hạn chế nên việc thực hiện UDCNTT còn gặp khó khăn, đặc biệt đối với các đồng chí GV lớn tuổi. Tỷ lệ GV tự khai thác các phần mềm xây dựng học liệu số chưa cao. Nhà trường chưa có đủ các phòng học bộ môn, phòng đa chức năng; Có 01 phòng Tin nên khó khăn khi xếp phòng thực hành.

*** Số lượng chỉ tiêu:**

- Đạt mức độ 1: 3/4

- Đạt mức độ 2: 1/4

C. KẾT LUẬN CHUNG

Trường THCS Thanh Hồng xây dựng đầy đủ các kế hoạch học tập thường xuyên và triển khai đồng bộ đạt hiệu quả, được cấp có thẩm quyền công nhận kết quả học tập BDTX. CBQL, GV, NV thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá các môn học, các hoạt động giáo dục. Nhà trường có đầy đủ dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu học tập trong

chuyên đổi số và ứng dụng CNTT. VC-NLĐ tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ. 100% CBQL, GV có chứng chỉ ngoại ngữ, 100% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”. 95,6% CBQL, GV trong đơn vị được công nhận danh hiệu “ Công dân học tập”, trường đạt danh hiệu “ Tập thể Lao động xuất sắc”. Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Đối chiếu với Quy định về tiêu chuẩn đánh giá đạt “Đơn vị học tập” tại Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh. Kết quả đánh giá như sau:

* Số lượng tiêu chí đạt: 03/03;

Chỉ tiêu đạt Mức độ 1: 09/14; tỉ lệ 64,28%;

Chỉ tiêu đạt Mức độ 2: 05/14; tỉ lệ 35,72%.

* Mức tự đánh giá đạt “Đơn vị học tập” của trường THCS Thanh Hồng năm 2024: **Đạt mức độ 1.**

Trên đây là Báo cáo kết quả tự đánh giá “Đơn vị học tập” của trường THCS Thanh Hồng năm 2024 theo các tiêu chuẩn đã quy định. Tổ tự đánh giá của trường THCS Thanh Hồng đã nhận thấy những điểm mạnh và tồn tại. Sau quá trình tự đánh giá, nhà trường và tổ tự đánh giá sẽ có biện pháp tích cực hơn nữa trong quá trình tự học tập, tự bồi dưỡng đối với từng thành viên trong đơn vị./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT huyện;
- UBND xã Thanh Hồng;
- Lưu: VT.

**TM. TỔ TỰ ĐÁNH GIÁ
TỔ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Hiệp

Tiêu chí	Chỉ tiêu	Xếp loại Chỉ tiêu			Xếp loại Tiêu chí		
		Không đạt	Đạt Mức độ 1	Đạt Mức độ 2	Không đạt	Đạt Mức độ 1	Đạt Mức độ 2
1	1	0	x	0	0	x	0
	2	0	x	0			
	3	0	x	0			
	4	0	x	0			
	5	0	0	x			
2	1	0	0	x	0	x	0
	2	0	x	0			
	3	0	x	0			
	4	0	0	x			
	5	0	0	x			
3	1	0	x	0	0	x	0
	2	0	x	0			
	3	0	0	x			
	4	0	x	0			
	5	Không áp dụng					
Tổng	14	0	9	5	0	3	0